

Số: 788/NĐND-KHĐTVT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2026

THƯ MỜI KHẢO SÁT BÁO GIÁ

Thay thế lắp đặt hiệu chuẩn/kiểm định các điện cực Amoni điện cực COD, TSS trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương – TKV đang có nhu cầu thuê nhà cung cấp có năng lực thực hiện Thay thế lắp đặt hiệu chuẩn/kiểm định các điện cực Amoni điện cực COD, TSS trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục;

Công ty Nhiệt điện Na Dương – TKV kính mời các nhà cung cấp (NCC) có quan tâm, tham gia khảo sát và báo giá dịch vụ Thay thế lắp đặt hiệu chuẩn/kiểm định các điện cực Amoni điện cực COD, TSS trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục của Công ty nhiệt điện Na Dương - TKV với nội dung như sau:

1. Giới thiệu gói cung cấp

1.1. Tên hạng mục công việc cần thực hiện: Thay thế lắp đặt hiệu chuẩn/kiểm định các điện cực Amoni điện cực COD, TSS trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục của Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV

1.2. Thời gian thực hiện: 03 ngày kể từ ngày nhận thông báo

2. Nội dung thực hiện:

Thay thế lắp đặt hiệu chuẩn/kiểm định các điện cực Amoni điện cực COD, TSS trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục của Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV của Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV. Nội dung và khối lượng công việc cụ thể theo Danh mục đề nghị báo giá đính kèm.

Trước khi gửi bản chào giá, nhà cung có thể tham gia khảo sát thực tế tại hiện trường của Bên mời chào giá.

3. Các yêu cầu về năng lực của nhà cung cấp

Nhà cung cấp phải nộp kèm theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh kèm theo ngành nghề kinh doanh phù hợp với công việc báo giá hoặc cung cấp Hồ sơ năng lực để chứng minh năng lực cung cấp của mình. Hồ sơ bao gồm các nội dung chính:

3.1. Năng lực pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

3.2. Năng lực kinh nghiệm:

- Năng lực tổ chức
- Năng lực nhân sự, máy móc
- Quy mô, mạng lưới khách hàng
- Hợp đồng tương tự đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn (đã nghiệm thu $\geq 80\%$ giá trị)

4. Các yêu cầu về thương mại

- Bản báo giá phải ghi rõ nội dung công việc, đơn vị tính, số lượng, Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá thực hiện tại hiện trường của Bên mua đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí và các chi phí đi lại, lưu trú và vật tư dụng cụ tiêu hao (nếu có) theo quy định của Nhà nước (thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho vật tư, hàng hoá báo giá.

- Địa điểm thực hiện: Tại Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV, địa chỉ Thôn 4, xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn.

- Nhà cung cấp đề xuất thời gian, tiến độ thực hiện, hiệu lực báo giá và các điều kiện thương mại khác.

- Giá báo giá phải được tính toán đầy đủ các chi phí liên quan bao gồm cả yếu tố trượt giá và chi phí khác.

- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá.

5. Hình thức và thời gian báo giá:

5.1. Hình thức báo giá:

- Bản báo giá phải do đại diện hợp pháp của NCC ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của NCC kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

- Bản báo giá và các tài liệu kèm theo phải được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính (Bộ phận Văn thư) Công ty Nhiệt điện Na Dương – TKV, Thôn 4, xã Na Dương, Tỉnh Lạng Sơn;

Hoặc Nhà cung cấp có thể gửi báo giá và tài liệu về địa chỉ email: E-mail: naduong@vinacompower.vn và E-mail: naduongtpc@gmail.com).

(Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên).

Ngoài bì thư ghi rõ: Chào giá Dự toán gói cung cấp: Bảo dưỡng, sửa chữa, hiệu chỉnh, kiểm tra định kỳ hàng tháng bằng khí chuẩn, chất chuẩn hệ thống quan trắc khí thải, nước thải tự động, liên tục năm 2027 của Công ty nhiệt điện Na Dương – TKV.

5.2. Thông tin liên hệ:

Mọi thông tin trao đổi cần làm rõ nhà cung cấp có thể gửi văn bản đến Công ty Nhiệt điện Na Dương – TKV theo địa chỉ và hòm thư điện tử nêu trên.

+ Các vấn đề về kỹ thuật xin vui lòng liên hệ: Ông Trần Văn Hoạt - Nhân viên Phòng Kỹ thuật- An toàn; Số điện thoại: 0968.361.991

+ Các vấn đề khác xin vui lòng liên hệ : Ông Nguyễn Ngọc Quang - Nhân viên Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư; Số điện thoại: 0915.537.997

5.3. Thời gian nhận bản báo giá: Không chậm hơn 14 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 10 năm 2026 (trong giờ làm việc hành chính).

** Trường hợp trong báo giá của các nhà cung cấp thiếu các thông tin (hoặc thông tin cung cấp không rõ ràng) theo yêu cầu tại mục I và mục II của văn bản này, để có cơ sở xem xét báo giá của các nhà cung cấp, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có thể yêu cầu các nhà cung cấp làm rõ, bổ sung các thông tin cần thiết.*

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

Trân trọng. 

Nơi nhận: 

- Website TKV: vinacom.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy, để ph/h);
- Tổ chuyên gia -353 (e-copy, để t/h);
- Lưu: TCHC, KHĐTVT, NQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Việt Anh



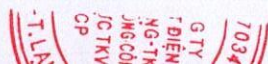
DANH MỤC KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC ĐỀ NGHỊ BẢO GIÁ
(Kèm theo Văn bản số 788 /NĐND-KHĐT VT ngày 22 tháng 10 năm 2026)

Stt	Tên phương tiện đo	Đơn vị	Số lượng (dự kiến)	Đơn giá chưa bao gồm thuế (đồng)	Thuế VAT	Đơn giá đã bao gồm thuế (đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế (đồng)	Ghi chú
1	Thay thế, lắp đặt điện cực Amoni Mã thiết bị: Amolyt® plus 700IQ. Hãng: Xylem Analytics + Loại sensor nhúng chìm, đo trực tiếp trong nước. + Nguyên lý đo: Sử dụng điện cực chọn lọc Ion (ISE). + Đo NH₄ với khả năng tự động bù các tác nhân gây nhiễu. + Dải đo: 0.1 ... 100.0 mg/l; 1 ... 2000 mg/l (NH₄-N). (nhà máy sử dụng dải 0.1-100mg/l) + Độ phân giải 0,1 mg/L (dải dưới 100 mg/l), 1 mg/L (dải 100-1000 mg/L). + Độ chính xác: ± 0.5 K. + Thời gian đáp ứng: <20 giây. + Tích hợp sensor đo nhiệt độ NTC, dải bù nhiệt: 0 ... 40 °C - Sử dụng kết nối với bộ hiển thị phân tích DIQ/S 284	Thiết bị	01					Vật tư do chủ đầu tư cấp
2	Hiệu chuẩn/kiểm định thiết bị đo Amoni	Thiết bị	01					Thực hiện sau khi thay thế lắp đặt thiết bị



Stt	Tên phương tiện đo	Đơn vị	Số lượng (dự kiến)	Đơn giá chưa bao gồm thuế (đồng)	Thuế VAT	Đơn giá đã bao gồm thuế (đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế (đồng)	Ghi chú
3	Hiệu chuẩn/kiểm định thiết bị đo COD Mã thiết bị: UV -705 IQ SAC. Hãng: Xylem Analytics + Loại sensor nhúng chìm, đo trực tiếp trong nước. + Sử dụng đơn giản, không dùng hóa chất, không cần xử lý mẫu trước khi đo. + Nguyên lý đo: hấp thụ quang học UV ở bước sóng 254 nm. + Dải đo COD: 0,0 ... 800,0 mg/l. + Độ phân giải: 0,1 mg/l. + Độ chính xác: 5% giá trị đo. + Thời gian đáp ứng: <10 giây. + Cửa sổ đo: shapphire. Tích hợp hệ thống tự làm sạch cửa sổ đo bằng sóng siêu âm. - Sử dụng kết nối với bộ hiển thị phân tích DIQ/S 284	Thiết bị	01					Trường hợp kiểm định/hiệu chuẩn không đạt tiến hành thay thế thiết bị và kiểm định/hiệu chuẩn lại lần 2
4	Hiệu chuẩn/kiểm định thiết bị đo TSS Mã thiết bị: UV -705 IQ SAC. Hãng: Xylem Analytics + Phương pháp đo: tán xạ ánh sáng. Sử dụng nguồn sáng là đèn LED, không bị ảnh hưởng bởi độ màu. + Dải đo TSS: Tự động điều chỉnh dải đo. (nhà	Thiết bị	01					Trường hợp kiểm định/hiệu chuẩn không đạt tiến hành thay thế thiết bị và kiểm định/hiệu chuẩn lại lần 2

Stt	Tên phương tiện đo	Đơn vị	Số lượng (dự kiến)	Đơn giá chưa bao gồm thuế (đồng)	Thuế VAT	Đơn giá đã bao gồm thuế (đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế (đồng)	Ghi chú
	máy sử dụng dải 0-400mg/l) 0 ... 400.0 mg/l 0 ... 4000 mg/l 0 ... 25.00 g/l 0 ... 40.00 g/l 0 ... 400.0 g/l 0 ... 1000 g/l + Độ phân giải: 0,1 mg/l...1 g/l (tự động điều chỉnh theo dải đo) + Độ chính xác < 2% + Thời gian đáp ứng ≤ 10 giây + Tích hợp hệ thống tự làm sạch đầu đo bằng sóng siêu âm, ngăn ngừa sự tích tụ của chất bẩn và giảm thiểu tần suất bảo dưỡng đầu đo. + Có chức năng kiểm tra sensor (check): phát hiện bẩn của sổ đo quang, phát hiện lỗi hệ thống tự làm sạch. + Cửa sổ đo bằng sapphire chống xước, đảm bảo kết quả đo chính xác ngay cả khi sử dụng lâu dài trong điều kiện môi trường nhiều cặn thô nhám - Sử dụng kết nối với bộ hiển thị phân tích DIQ/S 284							



Stt	Tên phương tiện đo	Đơn vị	Số lượng (dự kiến)	Đơn giá chưa bao gồm thuế (đồng)	Thuế VAT	Đơn giá đã bao gồm thuế (đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế (đồng)	Ghi chú
5	Thay thế thiết bị đo COD	Thiết bị	1					Vật tư do chủ đầu tư cấp . Thay thế thiết bị trong trường hợp kiểm định/hiệu chuẩn lần 1 không đạt
6	Thay thế thiết bị đo TSS	Thiết bị	1					Vật tư do chủ đầu tư cấp. Thay thế thiết bị trong trường hợp kiểm định/hiệu chuẩn lần 1 không đạt